

T, ngày 19 tháng 11 năm 2024

Số: 516/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 509/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1979

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: T, B, xã N, huyện T, thành phố H

- **Bị đơn:** Anh Ngô Anh T, sinh năm 1974

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: T, B, xã N, huyện T, thành phố H

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Ngô Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị D và anh Ngô Anh T có hai con chung là cháu Ngô Anh Q, sinh ngày 02/4/2001 và cháu Ngô Yến N, sinh ngày 19/10/2011. Cháu Ngô Anh Q đã trưởng thành nên chị Nguyễn Thị D và anh Ngô Anh T không đề nghị Tòa án xem xét vấn đề nuôi con chung sau khi ly hôn đối với Ngô Anh Q. Do vậy, Tòa không xem xét.

Giao cháu Ngô Yến N cho anh Ngô Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ngô Yến N đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị D cho đến khi có đề nghị hoặc thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị D được quyền và có nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị D tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0057579 ngày 04 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại chị Nguyễn Thị D 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã N, huyện T, H (Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 21/02/1999);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hải

